

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Hứa Văn Trung.

Ông Trần Đình Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Đức V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Xuân T và bà Lăng Thị N; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1987; con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08 tháng 3 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 02 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Slám C (đã chết) và bà Lăng Thị C; có vợ là Chu Thị V, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Nông Đức V sang Trung Quốc chơi và quen biết với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ), hai bên có lấy số điện thoại của nhau. Người đàn ông Trung Quốc này đã nhiều lần thuê Nông Đức V vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng 10 giờ, ngày 08-01-2021, khi đang ở nhà thì Nông Đức V nhận được điện thoại của người đàn ông Trung Quốc thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam với tiền công 5.000.000 đồng. Do trước đó Nông Đức V đã nhiều lần thuê Hoàng Văn M và Hoàng Văn D vận chuyển pháo với người đàn ông Trung Quốc, nên Việt tiếp tục thuê M và D sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam với tiền công là 1.400.000 đồng. Nông Đức V sử dụng điện thoại gọi cho Hoàng Văn M và Hoàng Văn D đến nhà của V. Hoàng Văn D đi bộ đến nhà của Vt, Hoàng Văn M đi xe mô tô biển kiểm soát 12F7-34xx đến để xe ở gần nhà V rồi đi bộ vào nhà V. Tại nhà của Nông Đức V, V, D và M cùng bàn bạc, thống nhất việc sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam. Sau đó, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D vượt biên sang Trung Quốc đến lán của người đàn ông Trung Quốc thì được người này giao cho 02 bao tải dừa màu xanh, 02 túi nilon màu đen bên trong có chứa pháo. Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, mỗi người vác 01 bao tải dừa màu xanh và 01 túi nilon màu đen đi theo đường cũ về Việt Nam. Khi về đến cột mốc X thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng phát hiện, Hoàng Văn M bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật, Hoàng Văn D bỏ lại tang vật và bỏ chạy. Khi biết Hoàng Văn M bị bắt, Nông Đức V đã lẫn trốn, đến ngày 08-3-2021 thì đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú về hành vi phạm tội. Vật chứng thu giữ gồm:

- Tổng số pháo của Hoàng Văn M vận chuyển gồm: 18 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 25 kilôgam, 06 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng là 24 kilôgam, 199 quả pháo hình quả lựu đạn có trọng lượng là 07 kilôgam; tổng trọng lượng 56 kilôgam. Tổng số pháo của Hoàng Văn D vận chuyển gồm: 36 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 49 kilôgam, 186 quả pháo hình quả lựu đạn có trọng lượng là 07 kilôgam; tổng trọng lượng 56 kilôgam. Tổng trọng lượng pháo Hoàng Văn M và Hoàng Văn D vận chuyển là 112 kilôgam.

- 01 (một) điện thoại di động, trên vỏ có ghi chữ SamSung số IMEI1: 358860080259158/01, số IMEI 2: 358861080259156/01 và 01 (một) sim điện thoại Viettel; 01 (một) xe mô tô màu nâu, trên bề mặt vỏ có ghi chữ DreamII, biển kiểm soát 12F7-34xx, số máy 30011406, số khung VTROCGO 13TR000419.

Bản Kết luận giám định số 13/KL-PC09 ngày 12-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 01-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại các điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố xong bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đức V, do bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị: Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M. Xử phạt bị cáo Nông Đức V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 05 (năm) giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 375 (ba trăm bảy mươi lăm) quả pháo hình lựu đạn; 24 (hai mươi tư) túi nilon màu đỏ; 02 (hai) túi nilon màu đen; 06 (sáu) bao tải dừa màu xanh; 04 (bốn) thùng bìa carton màu vàng; 02 dây gùi được làm bằng vải dừa màu xanh, có dây buộc màu vàng.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động, trên vỏ có ghi chữ SamSung số IMEI1: 358860080259158/01, số IMEI2: 358861080259156/01 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) xe mô tô màu nâu, trên bề mặt vỏ có ghi chữ DreamII, biển kiểm soát 12F7-34xx, số máy 30011406, số khung VTROCGO 13TR000419.

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M đều thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 08-01-2021, bị cáo Nông Đức V là người thuê bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn D sang Trung Quốc để vận chuyển pháo nổ về Việt Nam cho Nông Đức V. Bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn D là những người trực tiếp sang Trung Quốc, mỗi người vận chuyển 56 kilôgam pháo nổ về Việt Nam để mỗi người được hưởng số tiền công là 1.400.000 đồng. Khi Hoàng Văn M và Hoàng Văn D về đến cột mốc X thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng phát hiện, Hoàng Văn M bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật, Hoàng Văn D bỏ lại tang vật và bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định của Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo các điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Nông Đức V ra đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Bố của bị cáo Hoàng Văn M là ông Hoàng Slám Có là người có công với cách mạng (thương binh). Do đó, các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Trong vụ án này, bị cáo Nông Đức V có vai trò chính là người thuê bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn D sang Trung Quốc để vận chuyển pháo nổ về Việt Nam cho Việt. Bị cáo Nông Đức V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số lượng pháo nổ do bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn D vận chuyển là 112 kilôgam. Bị cáo Hoàng Văn M là người trực tiếp sang Trung Quốc vận chuyển 56 kilôgam pháo nổ về Việt Nam. Do đó, bị cáo Nông Đức V phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Hoàng Văn M.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo nổ: Do không biết rõ nhân thân, lai lịch và do yếu tố lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Hoàng Văn D: Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố bị can đối với Hoàng Văn D. Tuy nhiên, qua xác minh, xác định hiện nay Hoàng Văn D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của Hoàng Văn D để xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với tình tiết trước đây Nông Đức V có nhiều lần thuê Hoàng Văn M, Hoàng Văn D vận chuyển pháo: Các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M đều thừa nhận có sự việc trước đây Nông Đức V nhiều lần thuê Hoàng Văn M, Hoàng Văn D vận chuyển pháo nhưng không nhớ rõ chính xác thời gian, số lượng pháo. Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật, không thể tiến hành trích mẫu vật để trưng cầu giám định. Nên chưa đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về hành vi này. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập thông tin nếu đủ căn cứ xác định vi phạm sẽ tiến hành xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để xử lý các bị cáo về hành vi này.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Nông Đức V dùng để liên lạc với bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn D: Bị cáo Nông Đức V khai bị cáo đã đánh rơi trong thời gian lẩn trốn, cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[14] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với pháo nổ là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các bao gói để đựng pháo đã được Cơ quan điều tra tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 01 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nông Đức V, Hoàng Văn M.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động, trên vỏ có ghi chữ SamSung số IMEI1: 358860080259158/01, số IMEI2: 358861080259156/01 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng), bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) xe mô tô màu nâu, trên bề mặt vỏ có ghi chữ DreamII, biển kiểm soát 12F7-34xx, số máy 30011406, số khung VTROCGO 13TR000419.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 05 (năm) giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 375 (ba trăm bảy mươi lăm) quả pháo hình lựu đạn; 24 (hai mươi tư) túi nilon màu đỏ; 02 (hai) túi nilon màu đen; 06 (sáu) bao tải dừa màu xanh; 04 (bốn) thùng bìa caton màu vàng; 02 dây gùi được làm bằng vải dừa màu xanh, có dây buộc màu vàng.

5. Về án phí:

Bị cáo Nông Đức V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-7-2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp